

# BỆNH VIỆN UNG BƯỚU TP.HỒ CHÍ MINH




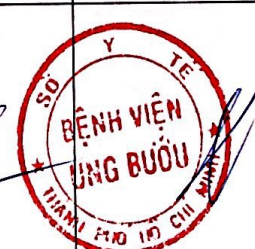


## QUY TRÌNH KỸ THUẬT THỞ OXY

**QTKT.ĐD.11**

Ngày ban hành: 10/8/2022

Lần ban hành: 03

	Người viết	Người kiểm tra		Người phê duyệt
Họ và tên	Lê Thị Thu Hà	Phạm Minh Thanh	Võ Hồng Minh Phước	Phạm Xuân Dũng
Ký tên			 	

1. Người có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của tài liệu này.
2. Nội dung trong tài liệu này có hiệu lực thi hành như sự chỉ đạo của Giám đốc bệnh viện.
3. Tài liệu được ban hành trên hệ thống mạng nội bộ. Các đơn vị khi có nhu cầu bổ sung thêm tài liệu, đề nghị liên hệ với thư ký ISO/QLCL để có bản đóng dấu kiểm soát.

**NƠI NHẬN** (ghi rõ nơi nhận rồi đánh dấu X ô bên cạnh)

X	Ban giám đốc	X	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
X	Phòng Kế hoạch tổng hợp	X	Khoa Nội soi- siêu âm
X	Phòng Quản lý chất lượng	X	Khoa Tầm soát ung thư
X	Phòng Điều dưỡng	X	Khoa Khám bệnh
X	Phòng Vật tư – thiết bị y tế	X	Khoa Cấp cứu
X	Phòng Tài chính kế toán	X	Khoa Dược
X	Khoa lâm sàng		

**THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI** (tình trạng sửa đổi so với bản trước đó)

Trang	Hạng mục sửa đổi	Tóm tắt nội dung hạng mục sửa đổi
3	Căn cứ pháp lý và tài liệu viện dẫn	–Thay thế Thông tư 07/2011/TT-BYT ngày 26/01/2011 bằng Thông tư 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 –Bổ sung: +Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021.



## I. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất phương pháp thực hiện kỹ thuật thở oxy đảm bảo thực hiện đầy đủ các bước, đồng thời chuẩn hóa công tác chăm sóc toàn diện cho người bệnh tại bệnh viện Ung Bướu.

## II. PHẠM VI ÁP DỤNG

Áp dụng đối với tất cả các trường hợp sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh tại bệnh viện Ung Bướu.

## III. CĂN CỨ PHÁP LÝ & TÀI LIỆU VIỆN DẪN:

- Thông tư 31/2021/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế về việc quy định hoạt động Điều dưỡng trong bệnh viện;
- Thông tư 16/2018/TT-BYT Quy định về Kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;
- Giáo trình Điều dưỡng cơ bản, tập 2, Nhà Xuất bản Y học, chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh năm 2017, Bộ môn điều dưỡng trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch;
- Quy trình Kỹ thuật điều dưỡng - Bệnh viện Ung Bướu TP. HCM, 2017;
- Quy trình xử lý dụng cụ số QT.12 - XLDC, ngày 28 tháng 9 năm 2018.

## IV. THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT

### 4.1 Giải thích thuật ngữ:

- Oxy liệu pháp là phương pháp chữa bệnh bằng oxy nhằm mục đích làm tăng độ oxy trong máu giúp cơ thể có đủ lượng oxy cần thiết trong những bệnh hoặc những trường hợp mà cơ thể thiếu oxy.

### 4.2 Từ viết tắt:

- NB : Người bệnh;
- ĐDCS: Điều dưỡng chăm sóc;
- DHST: Dấu hiệu sinh tồn;
- DDSK: Dung dịch sát khuẩn.

## V. NỘI DUNG QUY TRÌNH

### 5.1 Tiếp nhận y lệnh

- Kiểm tra hồ sơ bệnh án
  - + Tổng trạng NB: mặt, gầy, suy dinh dưỡng, da niêm;
  - + Tình trạng bệnh lý chính và kèm theo;
  - + Y lệnh bác sĩ (phương pháp thở oxy, thời gian,..);
  - + DHST (chú ý mạch, nhịp thở).
- Nhận định tình trạng NB
  - + Xác định chính xác người bệnh
  - + Tình trạng tri giác người bệnh (bồn chồn, vật vã, lơ mơ, vã mồ hôi,..)
  - + Kiểm tra DHST (chú ý mạch, nhịp thở, SpO2 nếu có);
  - + Tình trạng mũi (cánh phập phồng, dịch tiết);
  - + Tình trạng cơ kéo cơ hô hấp phụ, rút lõm lồng ngực, các đầu chi có tím tái không;
  - + Lưu ý các bệnh hô hấp thêm theo: hen phế quản, tắc nghẽn phổi mãn tính.

### 5.2 Chuẩn bị dụng cụ

- Mâm;
- Túi rác lâm sàng;
- Bảng cầm lửa;
- Bình làm ấm (chế nước cất vô khuẩn theo đúng vạch quy định);

- Kiểm tra hệ thống oxy + dây nối (kiểm tra);
- Chai DDSK tay nhanh;
- Máy SpO<sub>2</sub> (nếu cần);
- Bồn hạt đậu: gạc (nếu cần), que gòn, nước muối 0.9‰ (nếu cần);

**a. Thở oxy qua ống thông mũi – hầu:**

- Ống oxy:
  - + Người lớn: 12 – 14 – 16 Fr;
  - + Trẻ em: 6 – 8 – 10 Fr;
- Băng keo;
- Ly nhỏ đựng nước chín;
- Kim băng (nếu cần);
- Đèn pin và cây đèn lưỡi.

**b. Thở oxy qua canula:**

- Dây oxy 2 nhánh (canula);
- Băng keo.

**c. Thở oxy qua mặt nạ:**

- Mặt nạ;

**5.3 Thực hiện kỹ thuật cho người bệnh thở oxy**

- Đem dụng cụ đến giường người bệnh. Xác định chính xác NB, báo và giải thích cho NB khi thực hiện kỹ thuật;
- Kiểm tra lại hệ thống oxy, treo bảng cấm lửa, cấm hút thuốc;
- Rửa tay bằng DDSK tay nhanh;
- Chuẩn bị tư thế đầu cao thích hợp;
- Giải thích nguyên tắc an toàn cho NB và thân nhân trong khi sử dụng bình oxy;
- Vệ sinh hai mũi NB, hút đàm nhớt (nếu có);

**a. Thở oxy qua ống thông mũi – hầu:**

- Gắn ống oxy vào dây nối;
- Đo ống từ cánh mũi tới dái tai NB, dán băng keo làm dấu;
- Mở van áp kế, lưu lượng kế;
- Kiểm tra xem hệ thống có kín không;
- Nhúng đầu ống vào ly nước xem có sủi bọt không?
- Lấy ống ra, vẩy cho hết nước đọng;
- Đặt nhẹ ống vào mũi đến vị trí làm dấu;
- Bảo NB há miệng ra để kiểm tra ống;
- Dán băng keo cố định ống vào mũi và má;
- Điều chỉnh lưu lượng theo quy định;
- Đánh giá lại tình trạng hô hấp NB trước trong và sau khi thở: da niêm, cơ hô hấp phụ, kiểm tra SpO<sub>2</sub> (nếu có),...

**b. Thở oxy qua canula:**

- Gắn oxy 2 nhánh vào bình oxy;
- Mở van áp kế, lưu lượng kế;
- Kiểm tra xem hệ thống có kín không;
- Đưa canula vào mũi NB. Cố định canula phù hợp với NB, dán băng keo ở má nếu cần;
- Điều chỉnh lưu lượng theo quy định;
- Đánh giá lại tình trạng hô hấp NB trước trong và sau khi thở: da niêm, cơ hô hấp phụ, kiểm tra SpO<sub>2</sub> (nếu có),...



**c. Thở máy qua mặt nạ:**

- Gắn mặt nạ vào dây dẫn oxy. Mở oxy thử vào tay có khí thoát ra không;
- Đưa mặt nạ áp sát mũi – miệng NB. Có thể hướng dẫn NB tự làm;
- Mở van áp kế, lưu lượng kế;
- Chuẩn bị tư thế đầu cao thích hợp;
- Kiểm tra xem mặt nạ có khít với mặt nạ NB không;
- Cố định dây thun dẫn sau đầu vừa;
- Điều chỉnh lưu lượng theo quy định;
- Đánh giá lại tình trạng hô hấp NB trước trong và sau khi thở: da niêm, cơ hô hấp phụ, kiểm tra SpO<sub>2</sub> (nếu có),...

**5.4 Dọn dẹp dụng cụ**

- Xử lý dụng cụ theo đúng quy trình khử khuẩn;
- Xử lý rác đúng quy định;
- Vệ sinh tay và ghi hồ sơ.

**5.5 Hoàn thiện hồ sơ**

- Ghi nhận phiếu chăm sóc, phiếu theo dõi chức năng sống đầy đủ:
  - + Ngày, giờ cho người bệnh thở oxy;
  - + Phương pháp thở, liều lượng;
  - + Đánh giá tình trạng NB trước, trong và sau khi thở oxy;
  - + Tên người thực hiện.

**VI. HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ lưu	Nơi lưu	Thời gian lưu
1.	Phiếu Chăm sóc	Hồ sơ	Lưu 10 năm: hồ sơ nội trú, ngoại trú Lưu 20 năm: hồ sơ tử vong
2.	Phiếu theo dõi chức năng sống		
3.	BM.QTKT.ĐD.11.01	Tại khoa, phòng Điều dưỡng	Lưu 2 năm
4.	BM.QTKT.ĐD.11.02		
5.	BM.QTKT.ĐD.11.03		
6.	BM.QTKT.ĐD.11.04		
7.	BM.QTKT.ĐD.11.05		
8.	BM.QTKT.ĐD.11.06		

**VII. PHỤ LỤC**

- BM.ĐD.11.01 Bảng kiểm thở oxy bằng ống thông mũi – hầu;  
 BM.ĐD.11.02 Bảng kiểm thở oxy bằng canula;  
 BM.ĐD.11.03 Bảng kiểm thở oxy bằng mặt nạ;  
 BM.ĐD.11.04 Bảng kiểm soạn dụng cụ thở oxy bằng ống thông mũi – hầu;  
 BM.ĐD.11.05 Bảng kiểm soạn dụng cụ thở oxy bằng canula;  
 BM.ĐD.11.06 Bảng kiểm soạn dụng cụ thở oxy bằng mặt nạ;



BỆNH VIỆN UNG BƯỚU  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
KHOA/PHÒNG:.....

Ngày giám sát:.....

Điều dưỡng thực hiện: .....

**BẢNG KIỂM  
THỞ OXY BẰNG ống THÔNG MŨI-HÀU**

STT	CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH	ĐẠT 1 ĐIỂM	CHƯA ĐẠT 0.5 ĐIỂM	KHÔNG ĐẠT 0 ĐIỂM
1	Xác định chính xác người bệnh, báo và giải thích cho người bệnh khi thực hiện kỹ thuật			
2	Kiểm tra lại hệ thống oxy, treo bảng cấm lửa, cấm hút thuốc			
3	Rửa tay bằng DDSK tay nhanh			
4	Chuẩn bị tư thế đầu cao thích hợp			
5	Giải thích nguyên tắc an toàn cho người bệnh và thân nhân trong khi sử dụng bình oxy			
6	Vệ sinh hai mũi người bệnh, hút đàm nhớt (nếu có)			
7	Gắn ống oxy vào dây nối			
8	Đo ống từ cánh mũi tới dái tai người bệnh, dán băng keo làm dấu			
9	Mở van áp kế, lưu lượng kế			
10	Kiểm tra xem hệ thống có kín không			
11	Nhúng đầu ống vào ly nước xem có sủi bọt không?			
12	Lấy ống ra, vẩy cho hết nước đọng			
13	Đặt nhẹ ống vào mũi đến vị trí làm dấu			
14	Bảo người bệnh há miệng ra để kiểm tra ống			
15	Dán băng keo cố định ống vào mũi và má			
16	Điều chỉnh lưu lượng theo quy định			
17	Đánh giá lại tình trạng người bệnh trước trong và sau khi thở oxy: da niêm, cơ hô hấp phụ, kiểm tra SpO <sub>2</sub> (nếu có)			
18	Thu dọn dụng cụ			
19	Ghi hồ sơ			

**ĐDTK/ GIÁM SÁT VIÊN**



BỆNH VIỆN UNG BƯỚU  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
KHOA/PHÒNG:.....

Ngày giám sát:.....

Điều dưỡng thực hiện: .....

**BẢNG KIỂM  
THỞ OXY BẰNG CANULA.**

STT	CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH	ĐẠT 1 ĐIỂM	CHƯA ĐẠT 0.5 ĐIỂM	KHÔNG ĐẠT 0 ĐIỂM
1	Xác định chính xác người bệnh, báo và giải thích cho người bệnh khi thực hiện kỹ thuật			
2	Kiểm tra lại hệ thống oxy, treo bảng cấm lửa, cấm hút thuốc			
3	Rửa tay bằng DDSK tay nhanh			
4	Chuẩn bị tư thế đầu cao thích hợp			
5	Giải thích nguyên tắc an toàn cho người bệnh và thân nhân trong khi sử dụng bình oxy			
6	Vệ sinh hai mũi người bệnh, hút đàm nhớt (nếu có)			
7	Gắn oxy 2 nhánh vào bình oxy			
8	Mở van áp kế, lưu lượng kế			
9	Kiểm tra xem hệ thống có kín không			
10	Đưa canula vào mũi người bệnh. Cố định canula phù hợp với người bệnh, dán băng keo ở má nếu cần			
11	Điều chỉnh lưu lượng theo quy định			
12	Đánh giá lại tình trạng người bệnh trước trong và sau khi thở oxy: da niêm, cơ hô hấp phụ, kiểm tra SpO <sub>2</sub> (nếu có)			
13	Thu dọn dụng cụ			
14	Ghi hồ sơ			

**ĐDTK/ GIÁM SÁT VIÊN**





BỆNH VIỆN UNG BƯỚU  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KHOA/PHÒNG:.....

Ngày giám sát:.....

Điều dưỡng thực hiện: .....

### BẢNG KIỂM THỞ OXY BẰNG MẶT NẠ

STT	CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH	ĐẠT 1 ĐIỂM	CHƯA ĐẠT 0.5 ĐIỂM	KHÔNG ĐẠT 0 ĐIỂM
1	Xác định chính xác người bệnh, báo và giải thích cho người bệnh khi thực hiện kỹ thuật			
2	Kiểm tra lại hệ thống oxy, treo bảng cấm lửa, cấm hút thuốc			
3	Rửa tay bằng DDSK tay nhanh			
4	Chuẩn bị tư thế đầu cao thích hợp			
5	Giải thích nguyên tắc an toàn cho người bệnh và thân nhân trong khi sử dụng bình oxy			
6	Vệ sinh hai mũi người bệnh, hút đàm nhớt (nếu có)			
7	Gắn mặt nạ vào dây dẫn oxy. Mở oxy thử vào tay có khí thoát ra không			
8	Đưa mặt nạ áp sát mũi – miệng người bệnh. Có thể hướng dẫn người bệnh tự làm			
9	Mở van áp kế, lưu lượng kế			
10	Chuẩn bị tư thế đầu cao thích hợp			
11	Kiểm tra xem mặt nạ có khít với mặt nạ người bệnh không			
12	Cố định dây thun dẫn sau đầu vừa			
13	Điều chỉnh lưu lượng theo quy định			
14	Đánh giá lại tình trạng người bệnh trước trong và sau khi thở oxy: da niêm, cơ hô hấp phụ, kiểm tra SpO <sub>2</sub> (nếu có)			
15	Thu dọn dụng cụ			
16	Ghi hồ sơ			

ĐDTK/ GIÁM SÁT VIÊN





BỆNH VIỆN UNG BƯỚU  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KHOA/PHÒNG:.....

Ngày giám sát: .....

Điều dưỡng thực hiện: .....

**BẢNG KIỂM SOẠN DỤNG CỤ  
THỞ OXY BẰNG ỐNG THÔNG MŨI- HẬU**

STT	CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH	ĐẠT 1 ĐIỂM	CHƯA ĐẠT 0.5 ĐIỂM	KHÔNG ĐẠT 0 ĐIỂM
1	Mang khẩu trang, rửa tay			
2	Dụng cụ sạch: <ul style="list-style-type: none"><li>- Mâm;</li><li>- Ống oxy:</li></ul> + Người lớn: 12 – 14 – 16 Fr; + Trẻ em: 6 – 8 – 10 Fr; <ul style="list-style-type: none"><li>- Băng keo;</li><li>- Ly nhỏ đựng nước chín;</li><li>- Kim băng (nếu cần);</li><li>- Đèn pin và cây đèn lưỡi.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Túi rác lâm sàng;</li><li>- Bảng cấm lửa;</li><li>- Bình làm ấm (chế nước cất vô khuẩn theo đúng vạch quy định);</li><li>- Kiểm tra hệ thống oxy + dây nối (kiểm tra);</li><li>- Chai DDSK tay nhanh;</li><li>- Máy SpO2 (nếu cần);</li><li>- Bồn hạt đậu: gạc (nếu cần), que gòn, nước muối 0.9‰ (nếu cần);</li></ul>			

**ĐDTK/ GIÁM SÁT VIÊN**



BỆNH VIỆN UNG BƯỚU  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KHOA/PHÒNG:.....

Ngày giám sát: .....

Điều dưỡng thực hiện: .....

**BẢNG KIỂM SOẠN DỤNG CỤ  
THỞ OXY BẰNG CANULA**

TT	CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH	ĐẠT 1 ĐIỂM	CHƯA ĐẠT 0.5 ĐIỂM	KHÔNG ĐẠT 0 ĐIỂM
1	Mang khẩu trang, rửa tay			
2	Dụng cụ sạch: <ul style="list-style-type: none"><li>– Mâm;</li><li>– Dây oxy 2 nhánh (canula);</li><li>– Băng keo.</li><li>– Túi rác lâm sàng;</li><li>– Băng cầm lửa;</li><li>– Bình làm ấm (chế nước cất vô khuẩn theo đúng vạch quy định);</li><li>– Kiểm tra hệ thống oxy + dây nối (kiểm tra);</li><li>– Chai DDSK tay nhanh;</li><li>– Máy SpO2 (nếu cần);</li><li>– Bồn hạt đậu: gạc (nếu cần), que gòn, nước muối 0.9‰ (nếu cần);</li></ul>			

**ĐDTK/ GIÁM SÁT VIÊN**





BỆNH VIỆN UNG BƯỚU  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KHOA/PHÒNG:.....

Ngày giám sát: .....

Điều dưỡng thực hiện: .....

**BẢNG KIỂM SOẠN DỤNG CỤ  
CHO NGƯỜI BỆNH THỞ OXY BẰNG MẶT NẠ**

STT	CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH	ĐẠT 1 ĐIỂM	CHƯA ĐẠT 0.5 ĐIỂM	KHÔNG ĐẠT 0 ĐIỂM
1	Mang khẩu trang, rửa tay			
2	Dụng cụ sạch: <ul style="list-style-type: none"><li>– Mâm;</li><li>– Mặt nạ;</li><li>– Túi rác lâm sàng;</li><li>– Bảng cấm lửa;</li><li>– Bình làm ấm (chế nước cất vô khuẩn theo đúng vạch quy định);</li><li>– Kiểm tra hệ thống oxy + dây nối (kiểm tra);</li><li>– Chai DDSK tay nhanh;</li><li>– Máy SpO2 (nếu cần);</li><li>– Bồn hạt đậu: gạt (nếu cần), que gòn, nước muối 0.9‰ (nếu cần);</li></ul>			

**ĐDTK/ GIÁM SÁT VIÊN**